

Bản án số: 37/2022/HSST
Ngày: 30/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và bà Nguyễn Thị Vân.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/HSST ngày 10/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 17/6/2022 đối với bị cáo: **Nguyễn Tuấn A** - sinh năm 1993; Nơi sinh, nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn B, xã H, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị H; có vợ Nguyễn Diệu Kiều T – sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án: + Ngày 26/12/2016, bị TAND huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/7/2017; + Ngày 31/5/2018, bị TAND huyện Ứng Hòa xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 29/6/2020; + Ngày 27/4/2021 bị TAND huyện Ứng Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 22/10/2021; tiền sự: + Ngày 20/10/2020 bị Công an xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; + Ngày 23/12/2021 bị Công an xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Bị cáo bị tạm giam giữ từ ngày 23/4/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* chị Phạm Thị T – sinh năm 1995 (vắng mặt)

Trú tại: thôn H, xã H, huyện U, TP. Hà Nội

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* anh Lê Văn N – sinh năm 1981

Trú tại: thôn Đ, xã H, huyện U, TP. Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 22/4/2022, Nguyễn Tuấn A đi bộ từ nhà đến khu vực xóm 4, thôn H, xã H, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội, mục đích để xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi Tuấn A đi qua nhà chị Phạm Thị T thì phát hiện cửa cổng không khóa, trong nhà không có người thì đi vào phòng khách, rồi đi vào phòng ngủ thấy 01 máy tính bảng để ở giường thì lấy dắt vào thắt lưng phía sau, trùm áo lên che rồi đi thẳng đến xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa vào cửa hàng điện thoại “Ngọc Tám” gặp anh Lê Văn N là chủ cửa hàng và nói “*Cho em bán cái máy tính bảng*”, anh Ngọc nói “*Cho anh xem*”; sau khi kiểm tra anh Ngọc nói được 400.000 đồng, Tuấn A đồng ý bán thì anh Ngọc hỏi lại “*Máy tính bảng này của ai?*”, T anh trả lời “*Của tôi*” thì anh N đồng ý mua. Số tiền 400.000 đồng bán máy tính bảng Tuấn Anh đã tự tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, chị Thúy về nhà phát hiện mất chiếc máy tính bảng thì báo Công an xã Hồng Quang. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi bị triệu tập đến công an xã Hồng Quang làm việc, Tuấn A đã xin đầu thú và khai báo toàn bộ sự việc.

Vật chứng thu giữ: + 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy TabA, số seri: R9WR30DMXIJ, số iMei: 358893197077627 màu đen, góc trái màn hình phía dưới có vết dạn nứt (do Lê Văn Ngọc giao nộp).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ứng Hòa kết luận: *01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy TabA màu đen mua mới sử dụng từ năm 2021, còn sử dụng được trị giá 900.000đ.*

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 10/6/2022 của VKSND huyện Ứng Hòa truy tố Nguyễn Tuấn A về tội: “Trộm cắp tài sản” qui định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Chị Thúy đã nhận lại tài sản bị mất, anh Ngọc không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền bỏ ra mua máy tính bảng nên không xét.

Buộc bị cáo phải giao nộp lại số tiền 400.000 đồng do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện các quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, chiều ngày 22/4/2022, Nguyễn Tuấn A đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị Phạm Thị Thúy ở xóm 4, thôn Hữu Vĩnh, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội trộm cắp 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy TabA màu đen trị giá 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng); tuy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là dưới mức tối thiểu qui định, nhưng do bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, nên hành vi vi phạm lần này đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” qui định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS; đồng thời, lần phạm tội này còn bị coi là “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Bởi vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản pháp luật áp dụng như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất ổn định trật tự địa phương. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh nhưng không chịu lao động kiếm tiền bằng chính sức lực của mình mà lại ham chơi, đua đòi, tự đưa mình vào con đường tệ nạn xã hội, dẫn đến việc nghiện ma túy, trộm cắp để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ bất chấp, coi thường pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm; vì vậy, cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và dẫn dắt, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét việc bị cáo xin đầu thú, thái độ thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Về hình phạt bổ sung: xét việc bị cáo không có tài sản, không có công việc và thu nhập nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Đối với Lê Văn N là người đã mua chiếc máy tính bảng do Tuấn A trộm cắp được; tuy nhiên, khi mua Ngọc không biết tài sản này là do trộm cắp mà có nên không có lỗi; sau đó, N đã tự nguyện giao nộp lại cho CQĐT. Vì vậy, CQĐT không đề cập xử lý là đúng.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, CQĐT đã xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại, người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất là và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn N

không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 400.000đồng là tự nguyện nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Tuy nhiên, cần buộc bị cáo phải giao nộp lại số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Tuấn A 15 (Mười lăm) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Xác nhận việc người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

3. Xác nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tiền mua máy tính bảng của bị cáo.

4. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải giao nộp lại 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

5. Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình*).

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS H.Ứng Hoà;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

